

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG HÙNG VƯƠNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐA-HV

Krông Ana, ngày tháng 05 năm 2026

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm của Trường Trung học phổ thông Hùng Vương

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị

Trường Trung học phổ thông Hùng Vương là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*đơn vị tự chủ nhóm 4*).

a) Về hoạt động của đơn vị

Hoạt động chính của Trường Trung học phổ thông Hùng Vương là tổ chức giảng dạy, học tập theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bao gồm các môn học cơ bản, các nội dung, hoạt động giáo dục, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Mục tiêu chính là phát triển kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất, đạo đức và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

b) Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị

Đối tượng giảng dạy của nhà trường là học sinh trong độ tuổi từ 15 đến 18 tuổi đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở.

Đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên là những người thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, quản lý và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, hoạt động dưới sự quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk. Hoạt động giáo dục chủ yếu diễn ra trong khuôn viên trường và các hoạt động xã hội, trải nghiệm thực tế tại địa phương.

Mọi hoạt động của Nhà trường tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về giáo dục, đảm bảo tính công bằng, công khai và đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm; phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường, gia đình học sinh, chính quyền địa phương và xã hội để huy động các nguồn lực phát triển giáo dục.

c) Cơ chế hoạt động của đơn vị

Cơ chế hoạt động của Nhà trường được vận hành dựa trên hệ thống quản lý nhà nước chặt chẽ, kết hợp với tính tự chủ trong giáo dục và sự phối hợp với các tổ chức, cá nhân khác trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Nhà trường chịu sự quản lý trực tiếp từ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về nhân sự và chuyên môn, tài chính. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cao nhất trước pháp luật và cơ quan quản lý về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Nhà trường được quyền tự chủ trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; hoạt động dựa trên nguồn ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp theo quy định.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị

Bên cạnh những yếu tố nội tại như năng lực lãnh đạo quản lý, chất lượng đội ngũ nhà giáo, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, động cơ học tập của học sinh và văn hóa nhà trường thì đơn vị cũng chịu sự tác động rất lớn của các yếu tố bên ngoài như chính sách của Nhà nước, điều kiện kinh tế xã hội địa phương, trong nước và quốc tế, sự phối hợp của gia đình, sự quan tâm của chính quyền địa phương, tác động của cộng đồng và truyền thông v.v.

3. Sự cần thiết xây dựng Đề án

- Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp tại Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định, hướng dẫn của các cơ quan cấp trên để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định; phù hợp tính chất, đặc điểm nội dung công việc trong tình hình hiện nay.

- Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp là cơ sở cần thiết để xây dựng, hoàn thiện đội ngũ viên chức đủ về số lượng và chất lượng trên cơ sở xác định rõ tiêu chuẩn, khung năng lực của từng vị trí việc làm phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc, là cơ sở cho việc xác định số lượng người làm việc, nhu cầu tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Trường Trung học phổ thông Hùng Vương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25/11/2019; Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019; Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 0434/NQHĐND ngày 10/12/2025 Hội nghị UBND tỉnh thường kỳ tháng 11 năm 2025 trong đó giao Sở Nội vụ: “Tiếp tục theo dõi sát việc vận hành mô hình chính quyền 2 cấp. Chủ động phối hợp với các ngành và các địa phương tiếp tục rà soát, thực hiện việc luân chuyển, điều động, biệt phái, tăng cường cán bộ cấp tỉnh về công tác tại cấp xã, đồng thời đánh giá kết quả thực hiện. Tiếp tục rà soát hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, triển khai việc tuyển dụng công chức, viên chức, đồng thời nghiên cứu đề xuất cơ chế thuê dịch vụ ngoài một số vị trí, nhiệm vụ để hiệu quả và phù hợp thực tiễn”;

- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ: Về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL, ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

- Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 22/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ tài chính Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương ngạch công chức chuyên ngành Kế toán, Thuế, Hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/06/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

- Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 31/08/2022 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

- Các thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/04/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định mã số, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

- Thông tư số 32/2026/TT-BGDĐT ngày 15/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định việc xác định tương đương chức danh nhà giáo;

- Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT ngày 26/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk về việc giao số lượng người làm việc và hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026;

- Quyết định số 0133/QĐ-UBND ngày 02/07/2025 Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 1528/QĐ-UB ngày 28 tháng 05 năm 2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập trường Trung học phổ thông Bán công Krông Ana và Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 25/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chuyển đổi loại hình hoạt động Trường THPT Bán công Krông Ana thành Trường THPT Công lập Hùng Vương.

Phần II

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC

Trường Trung học phổ thông Hùng Vương thực hiện nhiệm vụ giáo dục bậc học trung học phổ thông. Một số bộ môn không có giáo viên (Âm nhạc, Mỹ thuật), có cả tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ ở từng bộ môn. Đơn vị hiện có 01 viên chức Phụ trách kế toán, 01 viên chức Văn thư, 01 viên chức thiết bị, 01 viên chức thư viện, 01 viên chức y tế.

Về trình độ đào tạo của giáo viên, nhân viên: 100% giáo viên, nhân viên đều đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, cụ thể:

Tổng số: 61, Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục là 03, giáo viên 53, nhân viên 05.

+ Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục: 03 (03 thạc sĩ, 03 Trung cấp Lý luận chính trị);

- Giáo viên: 53, trong đó nữ 33 đạt chuẩn 100% (thạc sỹ 8, tỉ lệ 15%)

- Nhân viên: 05 (03 Đại học, 02 trung cấp);

+ Về trình độ lý luận chính trị:

- Trung cấp: 03 người, tỷ lệ: 5%

+ Về trình độ tin học:

- Chứng chỉ UDCNTT cơ bản: 38 người, tỷ lệ: 62%.

- Trung cấp: 01 người, tỷ lệ: 2%.

- Đại học (cử nhân): 04 người, tỷ lệ: 6%

+ Về trình độ ngoại ngữ:

- Chứng chỉ A1 (A): 03 người, tỷ lệ: 5%

- Chứng chỉ A2 (B): 10 người, tỷ lệ: 16%

- Chứng chỉ B1 (C): 8 người, tỷ lệ: 13%

- Chứng chỉ B2: 02 người, tỷ lệ: 3%

- Chứng chỉ C1: 05 người, tỷ lệ: 8%

- Đại học (cử nhân): 07 người, tỷ lệ: 11%

- Thạc sỹ: 01 người, tỷ lệ: 2%.

+ Về cơ cấu viên chức theo CDNN:

- CDNN hạng I: Số lượng: 0 người, tỷ lệ: 0,0%

- CDNN hạng II: Số lượng: 0 người, tỷ lệ: 0,0%

- CDNN hạng III: Số lượng: 56 người, tỷ lệ: 91,8%

- Các chức danh khác: Số lượng: 5 người, tỷ lệ: 8,2%

II. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý

1.1. Vị trí việc làm Hiệu trưởng

1.2. Vị trí việc làm Phó Hiệu trưởng

2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành

2.1. Vị trí việc làm về Giáo viên trung học phổ thông hạng I.

2.3. Vị trí việc làm về Giáo viên trung học phổ thông hạng II.

2.3. Vị trí việc làm về Giáo viên trung học phổ thông hạng III.

- 2.4. Vị trí việc làm về Thiết bị, thí nghiệm.
- 2.5. Vị trí việc làm về Giáo vụ.
- 2.6. Vị trí việc làm về Tư vấn học sinh.
- 2.7. Vị trí việc làm về Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung

- 3.1. Vị trí việc làm Thư viện viên hạng I
- 3.2. Vị trí việc làm Thư viện viên hạng II
- 3.3. Vị trí việc làm Thư viện viên hạng III
- 3.4. Vị trí việc làm Thư viện viên hạng IV.
- 3.5. Vị trí việc làm Chuyên viên chính về quản trị công sở.
- 3.6. Vị trí việc làm Chuyên viên về quản trị công sở.
- 3.7. Vị trí việc làm phụ trách kế toán.
- 3.8. Vị trí việc làm Kế toán viên chính.
- 3.9. Vị trí việc làm Kế toán viên.
- 3.10. Vị trí việc làm Kế toán viên trung cấp.
- 3.11. Vị trí việc làm chuyên viên thủ quỹ.
- 3.12. Vị trí việc làm cán sự thủ quỹ.
- 3.13. Vị trí việc làm Nhân viên thủ quỹ.
- 3.14. Vị trí việc làm Văn thư viên chính.
- 3.15. Vị trí việc làm Văn thư viên.
- 3.16. Vị trí việc làm Văn thư viên trung cấp.
- 3.17. Vị trí việc làm Y tế học đường.

4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

- 4.1. Vị trí việc làm Nhân viên Bảo vệ.
- 4.2. Vị trí việc làm Nhân viên Phục vụ.

III. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

1. Về cơ cấu tổ chức

Trường Trung học phổ thông Hùng Vương là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Cơ cấu tổ chức nhà trường gồm: hội đồng sư phạm; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học.

Với chức năng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo ở địa phương với số lượng học sinh đông đảo. Nhiều nhiệm vụ đòi hỏi phải được hoàn thành nhanh chóng, chính xác, chất lượng cao. Cơ cấu tổ chức cụ thể của Trường Trung học phổ thông Hùng Vương gồm:

- Viên chức quản lý: 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng.
- Hội đồng thi đua khen thưởng: 16 người.
- Hội đồng kỷ luật: số thành viên theo thành phần quy định của từng vụ việc.
- Các Hội đồng tư vấn: số thành viên tùy thuộc vào từng Hội đồng.
- Đảng bộ gồm 37 đảng viên.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

-Tổ Văn phòng: 07 thành viên, trong đó có 03 viên chức, 04 hợp đồng lao động.

- Các tổ chuyên môn gồm:

+Tổ Toán-Tin có: 12 thành viên.

+ Tổ Vật lí có: 8 thành viên.

+ Tổ Hóa học-Sinh học-Công nghệ có: 10 thành viên.

+ Tổ Ngữ văn có: 8 thành viên.

+ Tổ Lịch sử-Địa lí-Giáo dục kinh tế và pháp luật có: 09 thành viên.

+ Tổ Giáo dục thể chất –Giáo dục quốc phòng và an ninh: 07 thành viên.

+ Tổ Ngoại ngữ có: 08 thành viên.

Mỗi bộ phận trong trường đảm nhiệm lĩnh vực, nhiệm vụ khác nhau. Nhiệm vụ chuyên môn cần phải đầu tư nghiên cứu sâu để áp dụng, vận dụng khoa học, nhằm mang lại hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Về số lượng người làm việc

Theo Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT ngày 26/01/2026 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk Về việc giao số lượng người làm việc và số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Trường Trung học phổ thông Hùng Vương được giao số lượng người làm việc là 68 người, số lượng hợp đồng giáo viên là 07 người (không tính hỗ trợ phục vụ) và xác định số lượng người làm việc theo vị trí việc làm như sau:

2.1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 3/68 người, chiếm tỉ lệ 4,4%.

2.2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung: 61/68 người, chiếm tỉ lệ 89,7%. Trong đó được hợp đồng 111 là 07 vị trí việc làm giáo viên; đã hợp đồng 03 giáo viên.

Cụ thể:

TT	Vị trí việc làm	Số lượng người việc làm	Ghi chú
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1	Hiệu trưởng	1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	61	
1	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	0	
2	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	0	
3	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	63	Trong đó đã có 56, chưa có 7(HĐ 111)
4	Thiết bị, thí nghiệm	1	
5	Giáo vụ	0	
6	Tư vấn học sinh	0	

7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	4	
1	Thư viện viên hạng I	0	
2	Thư viện viên hạng II	0	
3	Thư viện viên hạng III	0	
4	Thư viện viên hạng IV	1	
5	Chuyên viên chính về quản trị công sở	0	
6	Chuyên viên về quản trị công sở	0	
7	Phụ trách kế toán	0	
8	Kế toán viên chính	0	
9	Kế toán viên	0	
10	Kế toán viên trung cấp	1	
11	Chuyên viên thủ quỹ	0	
12	Cán sự thủ quỹ	0	
13	Nhân viên thủ quỹ	0	Kiểm nhiệm
14	Văn thư viên chính	0	
15	Văn thư viên	0	
16	Văn thư viên trung cấp	1	
17	Y tế học đường	1	
Tổng cộng		68	

3. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ

3.1. Vị trí việc làm bảo vệ: 02 người.

3.2. Vị trí việc làm phục vụ: 0 người.

IV. CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TƯƠNG ỨNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ; Trường Trung học phổ thông Hùng Vương xác định cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức (không tính các vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ, các vị trí việc làm không có hạng chức danh nghề nghiệp), như sau:

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I: không quá 10% tổng số biên chế giao.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II: không quá 50% tổng số biên chế giao.

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV: tỉ lệ còn lại trong tổng số biên chế giao.

Trường hợp hiện trạng viên chức chưa đủ số lượng theo tỷ lệ ở mỗi hạng chức danh nghề nghiệp thì số còn thiếu được cộng dồn vào hạng thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỷ lệ theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Chưa có.

Trên đây là Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Trung học phổ thông Hùng Vương, kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, thẩm định và phê duyệt theo quy định./.

(Có Bản mô tả vị trí việc làm và các Phụ lục đính kèm)./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Đảng ủy;
- Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng;
- Các tổ chuyên môn, Văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Vương Xuân Hồng